

Số: 38 /GPMT-CNCCN

Hà Nội, ngày 20 tháng 10 năm 2026

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG
(Cấp điều chỉnh lần thứ nhất)

BAN QUẢN LÝ CÁC KHU CÔNG NGHỆ CAO VÀ KHU CÔNG NGHIỆP

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường;

Căn cứ Nghị định số 48/2026/NĐ-CP ngày 29/01/2026 Nghị định sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 và Nghị định số 48/2026/NĐ-CP ngày 29/01/2026.

Căn cứ Thông tư số 09/2026/TT-BNNMT ngày 29/11/2026 Thông tư sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Thông tư số 07/2025/TT-BNNMT ngày 16/06/2025 và Thông tư số 09/2026/TT-BNNMT ngày 29/01/2026;

Căn cứ Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày 25/02/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội về việc thành lập, tổ chức lại các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 72/2026/QĐ-UBND ngày 19/6/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý các khu công nghệ cao và khu công nghiệp thành phố Hà Nội;

Căn cứ Giấy phép môi trường số 30/GPMT-CNCCN ngày 21/8/2026 của Ban Quản lý các khu công nghệ cao và khu công nghiệp thành phố Hà Nội;

Xét đề nghị của Công ty TNHH INOAC Việt Nam tại Văn bản số 20261012/CV-IVC ngày 12/10/2026 về việc đề nghị cấp điều chỉnh giấy phép môi trường cơ sở: “Công ty TNHH INOAC Việt Nam” và các tài liệu có liên quan;

Theo đề nghị của Phòng Xây dựng và Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh nội dung Giấy phép môi trường số 30/GPMT-CNCCN

ngày 21/8/2026 của Ban Quản lý các khu công nghệ cao và khu công nghiệp thành phố Hà Nội đã cấp cho Công ty TNHH INOAC Việt Nam (có địa chỉ trụ sở chính: Lô 36, Khu công nghiệp Quang Minh, xã Quang Minh, thành phố Hà Nội). Các nội dung khác giữ nguyên theo Giấy phép môi trường số 30/GPMT-CNCCN ngày 21/8/2026.

Điều 2. Công ty TNHH INOAC Việt Nam tiếp tục thực hiện các nội dung của Giấy phép môi trường số 30/GPMT-CNCCN ngày 21/8/2026 và các nội dung được điều chỉnh tại Phụ lục kèm theo Giấy phép môi trường (cấp điều chỉnh lần thứ nhất) này.

Điều 3. Giấy phép môi trường (cấp điều chỉnh lần thứ nhất) này có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến khi Giấy phép môi trường số 30/GPMT-CNCCN ngày 21/8/2026 của Ban Quản lý các khu công nghệ cao và khu công nghiệp thành phố Hà Nội hết hiệu lực./.

Nơi nhận:

- UBND Thành phố
- PCT UBND TP Trương Việt Dũng (để b/c);
- Văn phòng UBNDTP
- Trưởng ban
- Sở Nông nghiệp và Môi trường Hà Nội
- UBND xã Quang Minh (để ph/h);
- Phòng CS&TT (để đăng tải lên Trang thông tin điện tử của Ban Quản lý);
- Các phòng: HTĐT, QLDN;
- TTPVHCC (Chi nhánh 1) (để trả kết quả);
- Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển hạ tầng Nam Đức;
- Công ty TNHH INOAC Việt Nam;
- Lưu: VT, XDMT. *Nguyen*

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**

Đinh Trần Quân

Phụ lục
NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH

(Kèm theo Giấy phép môi trường (cấp điều chỉnh lần thứ nhất) số... /GPMT-CNCCN
ngày tháng năm 2026 của Ban Quản lý các khu công nghệ cao và khu công
nghiệp thành phố Hà Nội)

I. Điều chỉnh các nội dung tại mục 1. Thông tin chung của cơ sở như sau:

Bỏ quy trình công nghệ sản xuất các sản phẩm từ cao su.

II. Điều chỉnh nội dung tại Phần A, B Phụ lục 1: Nội dung cấp phép xả nước thải vào nguồn nước và yêu cầu bảo vệ môi trường đối với thu gom, xử lý nước thải như sau:

Bỏ nguồn thải và mạng lưới thu gom tương ứng của nguồn thải số 07: Nước thải từ công đoạn làm mát cao su tại xưởng sản xuất các sản phẩm từ cao su.

III. Điều chỉnh nội dung tại Phần A Phụ lục 2: Nội dung cấp phép xả khí thải và yêu cầu bảo vệ môi trường đối với thu gom, xử lý khí thải như sau:

1. Nguồn phát sinh bụi, khí thải:

Bổ sung nguồn phát sinh bụi, khí thải:

- Nguồn thải số 14: Khí thải phát sinh từ buồng pha keo của dây chuyền sản xuất vật liệu mút xốp PU Foam tại xưởng F3.

- Nguồn thải số 15: Khí thải phát sinh từ khu vực tủ hút hơi hóa chất của phòng kiểm tra chất lượng của dây chuyền sản xuất vật liệu mút xốp có cán màng và ép nhiệt.

2. Dòng khí thải, vị trí xả khí thải:

2.1. Vị trí xả khí thải:

Điều chỉnh, bổ sung vị trí xả khí thải của các dòng khí thải:

- Dòng khí thải số 13: Tương ứng với khí thải phát sinh từ buồng phun keo của dây chuyền sản xuất mút xốp cho đệm và gối (Nguồn thải số 13) ra môi trường, lưu lượng xả 5.000 m³/giờ. Tọa độ: X = 2 344 069; Y = 579 289.

- Dòng khí thải số 14: Tương ứng với khí thải phát sinh từ buồng pha keo của dây chuyền sản xuất vật liệu mút xốp PU Foam tại xưởng F3 (Nguồn thải số 14) ra môi trường, lưu lượng xả 1.680 m³/giờ, tọa độ vị trí xả khí thải: X= 2 344 085; Y= 579 345.

- Dòng khí thải số 15: Tương ứng với khí thải phát sinh từ khu vực tủ hút hơi hóa chất của phòng kiểm tra chất lượng của dây chuyền sản xuất vật liệu mút xốp có cán màng và ép nhiệt (Nguồn thải số 15) ra môi trường, lưu lượng xả 2.100 m³/giờ, tọa độ vị trí xả khí thải: X= 2 344 141; Y = 579 333.

2.2. Lưu lượng xả khí thải lớn nhất:

Bổ sung lưu lượng xả khí thải lớn nhất của các dòng:

- Dòng khí thải số 14: Lưu lượng xả khí thải lớn nhất 1.680 m³/giờ;

- Dòng khí thải số 15: Lưu lượng xả khí thải lớn nhất 2.100 m³/giờ;

2.2.2. Bổ sung chất lượng khí thải trước khi xả vào môi trường không khí phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường, QCVN 19:2024/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp, giá trị C đối với dòng khí thải số 14, 15 cụ thể như sau:

TT	Thông số	Đơn vị tính	Giá trị giới hạn cho phép	Tần suất quan trắc định kỳ	Quan trắc tự động, liên tục
I	Dòng khí thải số 14, 15				
1	Lưu lượng/dòng thải	m³/h	-	3 tháng/lần	Không thuộc đối tượng
2	Bụi tổng	mg/Nm³	≤ 100		
3	Amoniac và các hợp chất amoni	mg/Nm³	≤ 25		
4	Lưu huỳnh đioxit, SO₂	mg/Nm³	≤350		
5	Cacbon monoxit, CO	mg/Nm³	≤ 450		
6	Nitơ oxit, NO _x (tính theo NO ₂)	mg/Nm³	≤ 500		
7	Benzen	mg/Nm³	≤5	6 tháng/lần	
8	Toluen	mg/Nm³	≤50		
9	Xylen	mg/Nm³	≤150		

IV. Điều chỉnh nội dung tại Phần B Phụ lục 2: Nội dung cấp phép xả khí thải và yêu cầu bảo vệ môi trường đối với thu gom, xử lý khí thải như sau:

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý khí thải:

1.1. Mạng lưới thu gom khí thải từ các nguồn phát sinh bụi, khí thải để đưa về hệ thống xử lý bụi, khí thải:

Bổ sung mạng lưới thu gom khí thải của nguồn thải số 14, 15:

- Nguồn thải số 14: Khí thải phát sinh từ buồng pha keo của dây chuyền sản xuất vật liệu mút xốp PU Foam tại xưởng F3 → Quạt hút (01 quạt, công suất 1.680m³/giờ) → Hệ thống xử lý khí thải công suất 1.680m³/h → Ống thoát khí số 14 (đường kính 400x400mm, h = 5 m) ra môi trường.

- Nguồn thải số 15: Khí thải phát sinh từ 1 tủ hút hơi hóa chất tại phòng kiểm tra chất lượng của dây chuyền sản xuất vật liệu mút xốp có cán màng và ép nhiệt → 01 Hệ thống xử lý khí thải công suất 2.100m³/h → Quạt hút (01 quạt, công suất 2.100m³/giờ) → Ống thoát khí số 15 (đường kính D350mm, h = 7,195 m) ra môi trường.

1.2. Công trình, thiết bị xử lý bụi và khí thải:

- Điều chỉnh hóa chất, vật liệu sử dụng tại mục 1.2.5. Hệ thống xử lý khí thải từ khu vực quần keo, tủ sấy cao su – dây chuyền sản xuất con lăn số 05:

Hóa chất, vật liệu sử dụng: Than hoạt tính.

- Bổ sung các mục:

1.2.14. Hệ thống xử lý khí thải từ buồng pha keo số 14:

+ Tóm tắt quy trình công nghệ: Khí thải phát sinh từ buồng pha keo → Quạt hút (01 quạt, công suất 1.680 m³/giờ) → Hộp hút gió 295x340mm (chứa tấm lọc than hoạt tính kích thước 295x340mm, dày 40mm) → Ống thoát khí số 14 (đường kính 400x400mm, h = 5m) ra môi trường.

+ Công suất của quạt hút: 1.680 m³/giờ.

+ Hóa chất, vật liệu sử dụng: Tấm lọc than hoạt tính.

1.2.15. Hệ thống xử lý khí thải từ tủ hút hơi hóa chất tại phòng kiểm tra chất lượng của dây chuyền sản xuất vật liệu mút xốp có cán màng và ép nhiệt số 15:

+ Tóm tắt quy trình công nghệ: Khí thải phát sinh từ tủ hút hơi hóa chất tại phòng kiểm tra chất lượng của dây chuyền sản xuất vật liệu mút xốp có cán màng và ép nhiệt → 01 Hệ thống xử lý khí thải công suất 2.100 m³/giờ → Tấm lọc than hoạt tính kích thước 320x320mm dày 80mm → Quạt hút (01 quạt, công suất 2.100m³/giờ) → Ống thoát khí số 15 (ống đường kính D350mm, h = 7,195m) ra môi trường.

+ Công suất của quạt hút: 2.100 m³/giờ

+ Hóa chất, vật liệu sử dụng: Tấm lọc than hoạt tính.

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm:

Điều chỉnh kế hoạch vận hành thử nghiệm đối với Hệ thống xử lý khí thải tại khu vực buồng phun keo của dây chuyền sản xuất mút xốp cho đệm và gối công suất 5.000 m³/giờ cụ thể như sau:

2.1. Thời gian vận hành thử nghiệm: dự kiến từ tháng 3 đến tháng 8 năm 2028.

2.2. Vị trí lấy mẫu: Tại ống thải sau hệ thống xử lý khí thải phải vận hành thử nghiệm, đáp ứng yêu cầu kỹ thuật quy định.

2.3. Chất ô nhiễm và giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm:

Thực hiện theo nội dung được cấp phép tại Phần A Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép môi trường số 30/GPMT-CNCCN ngày 21/8/2026.

2.4. Tần suất lấy mẫu:

Theo quy định tại Khoản 5 Điều 21 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường được sửa đổi, bổ sung tại điểm c Khoản 8 Điều 1 Thông tư 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

